TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **270**/2024/HS-ST
Ngày: 24-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Thuỳ Dương;

Ông Bùi Tấn Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một *tham gia phiên tòa*: Ông Huỳnh Hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 284/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 283/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quốc C**, sinh năm 1995, tại tỉnh Tây Ninh; CCCD số 072095005299; nơi đăng ký thường trú: Tổ B, khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc H và bà Lê Thị Bích N; chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 11/11/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 403/2014/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/6/2015; chưa thực hiện phần bồi thường dân sự.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 28/10/2010, bị Ủy ban nhân dân thị xã T, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng 24 tháng theo Quyết định số 70/QĐ về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 27/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 112/2013/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2014.

- Ngày 13/9/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương xử phạt 05 năm tù về tội Cướp giật tài sản, theo Bản án số 236/2017/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/3/2021.

- Ngày 25/10/2021, bị Công an phường B, quận B, thành phố Cần Thơ xử phạt số tiền 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt ngày 25/10/2021.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/5/2024, sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại*:

+ Chị Huỳnh Thị Thúy A, sinh năm 1989; CCCD số: 058189002925; đăng ký thường trú: Ấp C, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Khu phố G, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Bà Chu Thị T, sinh năm 1952; CCCD số: 079152013846; cư trú tại: Số A, đường B, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Ông Đỗ Tấn M, sinh năm 1964; cư trú tại: Tổ C, khu phố P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Ông Trần Hoàng T1, sinh năm 1969; CMND số: 270783819; cư trú tại: Số D, Khu phố D, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và biễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc C là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu về tội trộm cắp tài sản và bản thân không có việc làm, thu nhập ổn định. Trong khoảng thời gian từ ngày 03/5/2024 đến ngày 07/5/2024, C đã thực hiện 01 vụ án Trộm cắp tài sản và 01 vụ án Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, cụ thể như sau:

1. Vụ án Trộm cắp tài sản: Khoảng 16 giờ ngày 03/5/2024, Trần Quốc C được bạn tên T2 (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô (không rõ nhãn hiệu, biển số) chở đến quán cà phê không tên, địa chỉ tại Số E, đường N, Khu phố H, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương để uống nước. Trong lúc đang uống nước bên trong quán, C nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo Lx, biển số 54Z2-9766 của chị Huỳnh Thị Thúy A, sinh năm 1989, thường trú tại Ấp C, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh đang dựng ở trong quán, trên xe có cắm sẵn chìa khóa nên nảy sinh ý định chiếm đoạt để làm phương tiện đi lại. Thực hiện ý định, C quan sát xung quanh thấy không có ai nên lén lút đi lại gần xe mô tô biển số 54Z2-9766, khởi động xe rồi điều khiển chạy đi khỏi hiện trường. Sau đó, C tháo biển số 54Z2-9766 và vứt bỏ (hiện không thu hồi được) rồi lấy biển số 61S2-3233 gắn vào xe mô tô vừa trộm được chạy đến thuê phòng ở Nhà nghỉ H1, địa chỉ tại Khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương.

2. Vụ án Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/5/2024, bà Chu Thị T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu nâu, số khung RLHJF3305CY206609, số máy JF33E0206609, biển số 60B1-919.68 chạy trên đường N đến gần cây xăng K, đoạn qua Khu phố I, phường P, thành phố T, tỉnh

Bình Dương thì bị té ngã. Lúc này, có 02 đối tượng nam (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) chở nhau trên 01 xe mô tô loại xe tay ga (hiện chưa xác định rõ nhãn hiệu, biển số) đến đỡ bà T dậy rồi hỏi thăm thì bà T nói đang trên đường về Thành phố Hồ Chí Minh nên 01 đối tượng nam đề nghị chở bà T về do cùng đường về Thành phố Hồ Chí Minh thì bà T đồng ý. Khi bà T vừa giao xe mô tô biển số 60B1-919.68 cho đối tượng nam thì người này cùng với đối tượng nam đi cùng đã điều khiển 02 xe mô tô (01 xe mô tô của bà T và 01 xe mô tô của 02 đối tượng nam) chạy đi khỏi hiện trường.

Đến khoảng 01 giờ ngày 05/5/2024, bạn của Trần Quốc C là Trần Trung T3, sinh năm 1998, thường trú tại Số C, Tổ A, khu vực Bình Thường A, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ điện thoại nhờ C bán giúp 01 chiếc xe mô tô thì C nhận thức được xe mô tô trên là do T3 chiếm đoạt của người khác mà có nhưng vì biết sẽ được lợi nên C nhận lời T3. Sau đó, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, gắn biển số 61S2-3233 chạy đến khu vực trước Công viên T, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương gặp T3 và nhận từ T3 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu nâu, số khung RLHJF3305CY206609, số máy JF33E0206609, gắn biển số 61E1-533.44; T3 nhờ C bán giúp xe mô tô trên với giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng) thì C đồng ý. Do xe không nổ máy nên C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, gắn biển số 61S2-3233 đẩy T3 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, gắn biển số 61E1-533.44 chạy đến Nhà nghỉ H1, địa chỉ tại Khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương để cất giấu chờ mang đi bán.

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 06/5/2024, Công an phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương kiểm tra hành chính nhà nghỉ H1 theo Kế hoạch số 20/KH-CAP đã phát hiện Trần Quốc C có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu C xuất trình giấy tờ chứng minh nguồn gốc 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, gắn biển số 61S2-3233 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, gắn biển số 61E1-533.44 thì C xin đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội. Công an phường T tiến hành mời C về trụ sở làm việc và tiến hành lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú và đến ngày 07/5/2024 chuyển nguồn tin tội phạm, đối tượng C cùng vật chứng thu giữ được cho Công an phường Đ tiếp nhận giải quyết theo thẩm quyền. Cùng ngày 07/5/2024, Công an phường Đ chuyển nguồn tin tội phạm, đối tượng C và vật chứng thu được cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để tiếp nhận, giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 126/KL-HĐĐGTS ngày 16/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố T, kết luận: Trị giá 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, số máy 5P1-084909, số khung Y-0840902, màu đen-bạc tại thời điểm ngày 03/5/2024 là 3.500.000đ (ba triệu, năm trăm nghìn đồng).

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 242/KL-HĐĐGTS ngày 04/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố T, kết luận: Trị giá 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, số khung RLHJF3305CY206609, số máy JF33E0206609 tại thời điểm ngày 03/5/2024 là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

Đối với hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu nâu, số khung RLHJF3305CY206609, số máy JF33E0206609, biển số 60B1-919.68 của bị hại Chu Thị T do 02 đối tượng nam (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) thực hiện vào ngày 03/5/2024 tại đoạn đường N, đoạn qua Khu phố I, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra, xử lý.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T xác định xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, màu đen-bạc, số máy 5P1-084909, số khung Y-0840902 là tài sản của chị Huỳnh Thị Thúy A và 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu nâu, số khung RLHJF3305CY206609, số máy JF33E0206609 là tài sản của bà Chu Thị T nên ngày 21/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã giao trả các xe trên cho chị A và bà T theo quy định. Chị A và bà T đã nhận lại tài sản và hiện không có yêu cầu gì khác.

Đối với 02 biển số xe mô tô số 61S2-3233 và số 61E1-533.44, Viện kiểm sát thành phố T đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại đi động nhãn hiệu Samsung, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi của đối tượng Trần Trung T3 giao 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu nâu, số khung RLHJF3305CY206609, số máy JF33E0206609, gắn biển số 61E1-533.44 cho Trần Quốc C lúc khoảng 01 giờ ngày 05/5/2024 tại khu vực trước Công viên T, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định truy tìm đối tượng T3 và đang tiếp tục điều tra, xử lý khi có căn cứ.

* Cáo trạng số 266/CT-VKSTDM ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Trần Quốc C về các tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", theo khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc C phạm các tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quốc C mức hình phạt từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt của cả 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành mức hình phạt từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu, tiêu huỷ: 02 (hai) biển số xe mô tô số 61S2-3233 và số 61E1-533.44.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen-cam và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh.

- Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị. Trong nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên toà, vắng mặt các bị hại là chị Huỳnh Thị Thúy A, bà Chu Thị T; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Đỗ Tấn M và ông Trần Hoàng T1. Nhưng chị A, bà T, ông M và ông T1 đã có lời khai trình bày ý kiến của mình nên việc vắng mặt chị A, bà T, ông M và ông T1 không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt chị A, bà T, ông M và ông T1.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 03/5/2024, tại quán cà phê không tên, địa chỉ tại Số E, đường N, Khu phố H, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần Quốc C đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, màu đen-bạc, biển số 54Z2-9766, số máy 5P1-084909, số khung Y-0840902 trị giá 3.500.000đ (ba triệu, năm trăm nghìn đồng) của bị hại Huỳnh Thị Thúy A. Tiếp đó, đến khoảng 01 giờ ngày 05/5/2024, tại khu vực trước Công viên T, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần Quốc C nhận thức được 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu nâu, số khung RLHJF3305CY206609, số máy JF33E0206609, gắn biển số 61E1-533.44, trị giá 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) là tài sản Trần Trung T3 chiếm đoạt được của người khác mà có nhưng bị cáo vẫn nhận lời bán giúp cho Trần Trung T3 với giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành các tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" được quy định khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Trần Quốc C theo các tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án; ngoài ra, bị cáo biết tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý giúp tiêu thụ nhằm kiếm lời, đây là một trong những nguyên nhân, điều kiện để các đối tượng khác thêm quyết tâm, ý chí để phạm tội. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 11/11/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 403/2014/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/6/2015 nhưng chưa thực hiện phần bồi thường dân sự nên chưa được xoá án tích nhưng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, do đó thuộc trường hợp Tái phạm và đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho các bị hại nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Căn cứ nhân thân của bị cáo, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 02 biển số xe mô tô số 61S2-3233 và số 61E1-533.44, đây là vật chứng trong vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại đi động nhãn hiệu Samsung, màu đen-cam và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh. Đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 136, 260, 292, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc C phạm các tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Quốc C 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 09 (chín) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt của cả 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/5/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu huỷ: 02 (hai) biển số xe mô tô số 61S2-3233 và số 61E1-533.44.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại đi động nhãn hiệu Samsung, màu đen-cam và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 047.25 ngày 25/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một)

5. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Quốc C phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- CCTHADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Vọng